TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày: 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thay;

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt;

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Trung Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ự (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); có vợ tên: Nguyễn Thanh T2 (không có đăng ký kết hôn) và 01 người con; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án số 25/2022/HS-ST, ngày 20-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" (chấp hành xong).

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-5-2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Võ Thị K, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Võ Thị M, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lê Thanh Đ là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2022, Nguyễn Văn T xảy ra mâu thuẫn với vợ tên Nguyễn Thanh T2 nên chị T2 chuyển đến tỉnh Long An sinh sống. Lúc này, T ở nhà một mình và biết chị Võ Thị K, sinh ngày 01-01-1994 là người có dấu hiệu bệnh tâm thần, thường xuyên ở nhà một mình bên cạnh nhà T, do đó T đã thực hiện quan hệ tình dục với chị K từ khoảng thời đầu tháng 9 năm 2022 đến ngày 19-9-2022, gồm 03 lần, cụ thể như sau:

Lần Thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, đầu tháng 9 năm 2022 (không xác định ngày) T thấy chị Võ Thị K đứng trước nhà, trên tay cầm cuộn giấy vệ và dùng tay chỉ về hướng vườn cao su của ông T3 cách nhà chị K khoảng 200 m thuộc ấp H, xã T, huyện T, tinh T nên T đi theo. Khi 02 người đi vào đám cao su thì T thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị K 01 lần và xuất tinh ra bên ngoài, sau đó T và chị K tự đi về nhà.

Lần Thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 05 ngày, khoảng 18 giờ 00 phút (không xác định ngày), khi T đang đứng trước nhà thì thấy chị K cầm cuộn giấy vệ sinh và chỉ tay về hướng vườn cao su của ông L cách nhà chị K khoảng 300 m thì T đi theo. Khi ra đến đám cao su thì T thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị K 01 lần và xuất tinh ra bên ngoài, sau khi quan hệ tình dục xong T và chị K tự đi về nhà.

Lần Thứ ba: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19-9-2022, biết chị K ở nhà một mình, nên T kêu chị K qua phòng ngủ nhà T. Tại đây, T thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị K 01 lần và xuất tinh ra bên ngoài, sau khi quan hệ tình dục xong thì chị K tự đi về nhà.

Đến 11 giờ 00 phút, ngày 19-9-2022, khi đi làm về nhà bà Võ Thị M là mẹ của chị K biết sự việc chị K bị T thực hiện hành vi quan hệ tình dục nên đã làm đơn tố cáo T đến cơ quan Công an.

Sau khi biết bà M đã tố cáo mình, Nguyễn Văn T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định khởi tố bị can và truy nã. Đến ngày 22-5-2023, T đến Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 03/2022/TD, ngày 26-9-2022 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở y tế tỉnh T, kết luận đối với Võ Thị K: Màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ, 5 giờ, 9 giờ. Hiện tại không phát hiện có thai.

* Tại Kết luận giám định số: 5421/KL-HTHS, ngày 27-10-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Bộ C, kết luận: Không phát hiện tế bào nam giới trong mẫu dịch âm đạo thu của Võ Thị K.

* Kết luận giám định Pháp y tâm thần số: 16/KL-VPYTW, ngày 10-01-2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B thuộc Bộ Y, kết luận đối với Võ Thị K:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi bị hại và hiện nay: Đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71- ICD. 10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm bị hại và hiện nay: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* Vật chứng đang tạm giữ: 01 (một) áo vải ngắn tay, màu đỏ cam, trên áo có hình bông màu tím và màu xanh; 01 (một) quần vải lửng, lưng thun, màu đỏ cam, trên quần có hình bông màu tím và màu xanh và 01 (một) quần đùi màu đen, trên quần có hình thêu con ngựa có sừng và dòng chữ ATEMI.

* Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn T đã bồi thường cho bị hại Võ Thị K số tiền 40.000.000 đồng, bà Võ Thị M là người đại diện hợp pháp của K đã nhận số tiền trên và làm đơn xin bãi nại, yêu cầu không điều tra, truy tố xét xử đối với bị can Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị Võ Thị K tại vườn cao su và tại nhà bị cáo, tổng cộng 03 lần như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSTC ngày 31-5-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Hiếp dâm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù, về tội "Hiếp dâm".

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận 40.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận.

Bà Võ Thị M không tranh luận và không có ý kiến gì thêm.

Ông Lê Thanh Đ là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Ông đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo T như đề nghị của vị Kiểm sát viên. Đối với phần trách nhiệm dân sự thì thống nhất với ý kiến của bà M là không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất hối hận, biết lỗi do bản thân gây ra nên xin lỗi bị hại cùng gia đình bị hại và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai thu thập tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định: Trong tháng 9 năm 2022, tại vườn cao su và tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn T, thuộc ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ chị Võ Thị K là người bị bệnh mất khả năng nhận thức, không thể tự bảo vệ được và lợi dụng khi bà Võ Thị M là mẹ ruột của chị K vắng nhà, T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị Võ Thị K 03 lần.

[3] Tại Kết luận giám định Pháp y tâm thần số: 16/KL-VPYTW, ngày 10-01-2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B thuộc Bộ Y, kết luận đối với Võ Thị K:

- Về y học: Trước, trong, sau khi bị hại và hiện nay, chị K bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71- ICD. 10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm bị hại và hiện nay, chị K mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[4] Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Hiếp dâm" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của chị K cũng như của những người không có khả năng nhận thức, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của chị K cùng gia đình nên phải chịu trách nhiệm hình sự do chính bị cáo gây ra.

[6] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T:

[6.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng, được bà M là người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã bị Tòa án kết án kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo T, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà M là người đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận đã nhận 40.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo T và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) áo vải ngắn tay, màu đỏ cam, trên áo có hình bông màu tím và màu xanh; 01 (một) quần vải lửng, lưng thun, màu đỏ cam, trên quần có hình bông màu tím và màu xanh và 01 (một) quần đùi màu đen, trên quần có hình thêu con ngựa có sừng và dòng chữ ATEMI là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng và là vật có giá trị không đáng kể; tại phiên tòa bị cáo, bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 141; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù, về tội "Hiếp dâm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-5-2023.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Võ Thị K cùng bà Võ Thị M là người đại diện hợp pháp của chị K đã nhận số tiền bồi thường 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo vải ngắn tay, màu đỏ cam, trên áo có hình bông màu tím và màu xanh; 01 (một) quần vải lửng, lưng thun, màu đỏ cam, trên quần có hình bông màu tím và màu xanh và 01 (một) quần đùi màu đen, trên quần có hình thêu con ngựa có sừng và dòng chữ ATEMI.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 06-6-2023)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T, chị Võ Thị K, bà Võ Thị M, ông Lê Thanh Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1) 01;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND huyện Tân Châu (01);
- VP. CQCSĐT CA huyện Tân Châu (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu (01);
- Bị cáo (01);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ (01);
- Lưu tập án HSST (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thanh Quốc